|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 540/BC-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn**

**Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020, Tờ trình số 502/TTr-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, quy trình, hồ sơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương là đúng thẩm quyền.

Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được tổng hợp đầy đủ từ quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và quyết toán ngân sách của cấp huyện, xã. Số liệu quyết toán đã được Sở Tài chính thẩm định, đối chiếu xác nhận với Kho bạc nhà nước; được cơ quan Kiểm toán Nhà nước kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp. Tuy nhiên, về thời hạn và trình tự thực hiện vẫn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 69 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015[[1]](#footnote-1).

**2. Về nội dung Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với những nhận định, nguyên nhân tăng, giảm các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2020 so với dự toán trung ương giao, dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và so với cùng kỳ năm trước; đánh giá cao sự cố gắng, chủ động của Ủy ban nhân dân tỉnh trong điều hành ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh. Tuy nhiên, nội dung báo cáo quyết toán năm 2020 vẫn chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ[[2]](#footnote-2); các biểu mẫu kèm theo báo cáo quyết toán và dự thảo Nghị quyết chưa thực hiện theo quy định tại Điều 3[[3]](#footnote-3) Nghị định số 31/2017/NĐ-CP và Điều 14[[4]](#footnote-4) của Quy chế kèm theo Nghị định. Các số liệu đưa ra để so sánh tại biểu quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2020 chưa khớp đúng với số liệu dự toán năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định[[5]](#footnote-5) (Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2019); đề nghị tiếp thu, giải trình trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

Thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh thực hiện việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015[[6]](#footnote-6). Đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2020.

Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 sau khi tiếp thu, bổ sung, giải trình các ý kiến của đại biểu và thẩm tra của Ban./.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 4;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐNDtỉnh;- Lưu: VT, HĐ4. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Nguyễn Thị Thuý Nga** |

1. Tại khoản 2: “Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp” và quy định tại khoản 4 Điều 69: “Báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân và báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân”.

Tại khoản 3: “Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chưa đánh giá số bội chi ngân sách địa phương; tổng mức vay của ngân sách địa phương (bao gồm vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương và trả nợ gốc của ngân sách địa phương); quyết toán chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu;… [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; từ năm ngân sách 2018 đối với việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; từ năm ngân sách 2021 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (Kèm theo các biểu mẫu số 48, 50, 51, 52, 53, 54, 58, 59, 61) [↑](#footnote-ref-4)
5. Chi đầu tư phát triển (tại NQ hơn 4.000 tỷ nhưng tại biểu là hơn 6.000 tỷ), chi thường xuyên (tại NQ hơn 10.000 tỷ nhưng tại biểu hơn 11.000 tỷ), chi trả nợ gốc (tại NQ hơn 30 tỷ nhưng tại biểu 25 tỷ),… [↑](#footnote-ref-5)
6. “…Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm sau. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”. [↑](#footnote-ref-6)